

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN
NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN CHIẾN LƯỢC ĐA MỤC TIÊU

Giữa

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
(BÊN BÁN)

- và -

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC [tên công ty]
(BÊN MUA)

HỢP ĐỒNG SỐ:/20.../HD-NMĐ-[tên Nhà máy điện]

Hà Nội, tháng .../2018

MỤC LỤC

Điều 1. Định nghĩa

Điều 2. Hiệu lực và thời hạn Hợp đồng

Điều 3. Mua bán điện năng

Điều 4. Cam kết thực hiện

Điều 5. Điều độ và vận hành Nhà máy điện

Điều 6. Lập hóa đơn và thanh toán

Điều 7. Sự kiện ảnh hưởng việc thực hiện Hợp đồng và chế tài áp dụng

Điều 8. Chấm dứt và đình chỉ thực hiện Hợp đồng

Điều 9. Bồi thường thiệt hại

Điều 10. Các trường hợp miễn trách nhiệm đối với hành vi vi phạm

Điều 11. Giải quyết tranh chấp

Điều 12. Giai đoạn chuyển tiếp sang thị trường bán lẻ cạnh tranh

Điều 13. Lưu giữ hồ sơ và cung cấp thông tin

Điều 14. Các chi phí khác

Điều 15. Đại diện có thẩm quyền và trao đổi thông tin

Điều 16. Bảo mật thông tin

Điều 17. Các thỏa thuận khác

Phụ lục I. CÁC THÔNG SỐ CHÍNH CỦA NHÀ MÁY ĐIỆN.....

Phụ lục II. THỎA THUẬN CÁC ĐẶC TÍNH VẬN HÀNH.....

Phụ lục III. GIÁ MUA BÁN ĐIỆN, TIỀN ĐIỆN THANH TOÁN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Thông tư số/2017/TT-BCT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định phương pháp, trình tự xác định chi phí và giá điện nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu;

Căn cứ nhu cầu mua, bán điện của hai bên,

Hôm nay, ngày tháng năm 2018, tại

Chúng tôi gồm:

Bên bán: Tập đoàn Điện lực Việt Nam

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____ Fax: _____

Mã số thuế: _____

Tài khoản: _____ Ngân hàng _____

Đại diện: _____

Chức vụ: _____ được sự ủy quyền của _____
theo văn bản ủy quyền số _____ ngày ____ tháng ____ năm ____

Bên mua: Tổng công ty Điện lực ...

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____ Fax: _____

Mã số thuế: _____

Tài khoản: _____ Ngân hàng _____

Đại diện: _____

Chức vụ: _____ được sự ủy quyền của _____
theo văn bản ủy quyền số _____ ngày ____ tháng ____ năm ____

Cùng nhau thống nhất Hợp đồng mua bán điện cho Nhà máy điện theo các nội dung sau:

Điều 1. Định nghĩa

Trong Hợp đồng này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Bên bán* là Tập đoàn Điện lực Việt Nam, sở hữu Nhà máy điện...
2. *Bên mua* là Tổng công ty Điện lực....

3. *Chu kỳ giao dịch* là chu kỳ tính toán giá điện năng trên thị trường điện, trong khoảng thời gian 01 giờ tính từ phút đầu tiên mỗi giờ.
4. *Công suất khả dụng công bố* là mức công suất sẵn sàng của tổ máy hoặc Nhà máy điện tại một thời điểm xác định do Bên bán công bố.
5. *Điểm đấu nối* là điểm nối trang thiết bị, lưới điện và Nhà máy điện vào Hệ thống điện quốc gia.
6. *Điểm giao nhận điện* là điểm đo đếm để xác định sản lượng điện năng của Bên bán giao cho Bên mua.
7. *Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia* là đơn vị chỉ huy, điều khiển quá trình phát điện, truyền tải điện, phân phối điện trong hệ thống điện quốc gia, điều hành giao dịch thị trường điện.
8. *Giá công suất thị trường* là mức giá cho một đơn vị công suất tác dụng xác định cho mỗi chu kỳ giao dịch, áp dụng để tính toán khoản thanh toán công suất cho các đơn vị phát điện trong thị trường điện.
9. *Giá điện năng thị trường* là mức giá cho một đơn vị điện năng xác định cho mỗi chu kỳ giao dịch, áp dụng để tính toán khoản thanh toán điện năng cho các đơn vị phát điện trong thị trường điện.
10. *Hệ thống điện quốc gia* là hệ thống các trang thiết bị phát điện, lưới điện và các trang thiết bị phụ trợ được liên kết với nhau và được chỉ huy thống nhất trong phạm vi cả nước.
11. *Hợp đồng* là Hợp đồng mua bán điện này, bao gồm các Phụ lục và các sửa đổi, bổ sung sau này.
12. *Lệnh điều độ* là lệnh chỉ huy, điều khiển chế độ vận hành hệ thống điện trong thời gian thực.
13. *Ngày* là ngày dương lịch.
14. *Ngày vận hành thương mại của Nhà máy điện* là ngày vận hành thương mại hoặc chính thức tổ máy phát điện cuối cùng và Nhà máy điện được cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện cho tất cả các tổ máy phát điện.
15. *Nhà máy điện* là Nhà máy điện [*tên Nhà máy điện*] có tổng công suất lắp đặt là [...] MW, bao gồm [...] tổ máy, công suất mỗi tổ máy là [...] MW được xây dựng tại [địa điểm của nhà máy].
16. *Quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật ngành điện* là những quy chuẩn kỹ thuật ngành điện bắt buộc thực hiện do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam ban hành và các quy định, tiêu chuẩn, thông lệ được áp dụng trong ngành điện của các tổ chức quốc tế, các nước khác ban hành phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam.
17. *Thiết bị đấu nối* là đường dây tải điện, hệ thống thiết bị đo đếm, điều khiển, rơ le bảo vệ, thiết bị đóng cắt, hệ thống thông tin liên lạc và công trình xây dựng đồng bộ cho việc đấu nối Nhà máy điện đến Điểm đấu nối.
18. *Thị trường bán buôn điện cạnh tranh* là thị trường điện cấp độ thứ hai quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 18 Luật Điện lực và hoạt động theo Quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh do Bộ Công Thương ban hành.

Điều 2. Hiệu lực và thời hạn Hợp đồng

1. Hiệu lực Hợp đồng

Hợp đồng có hiệu lực từ ngày được đại diện có thẩm quyền của hai bên ký chính thức, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

2. Thời hạn Hợp đồng

Trừ khi gia hạn hoặc chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn, thời hạn Hợp đồng được quy định là 25 năm kể từ ngày vận hành chính thức nhà máy điện.

Điều 3. Mua bán điện năng

1. Giá hợp đồng: Quy định tại Mục I Phụ lục III của Hợp đồng.

Hai bên thỏa thuận, thống nhất tiếp tục áp dụng giá cố định bình quân nhiều năm của nhà máy FC (đồng/kWh) sau khi hết thời hạn Hợp đồng đến hết đời sống kinh tế nhà máy điện để làm căn cứ quy định giá điện của nhà máy điện cho các Hợp đồng mua bán điện tiếp theo.

2. Sản lượng hợp đồng: Quy định tại Khoản 3 Mục I Phụ lục III của Hợp đồng.

3. Tiền điện thanh toán: Theo quy định thị trường bán buôn điện cạnh tranh.

Điều 4. Cam kết thực hiện

Hai bên cam kết như sau:

1. Mỗi bên được thành lập hợp pháp để hoạt động theo pháp luật Việt Nam và có đủ thẩm quyền tham gia ký kết và thực hiện Hợp đồng, có đủ năng lực hoạt động kinh doanh, sở hữu tài sản và thực hiện các nghĩa vụ trong Hợp đồng.

2. Việc ký kết và thực hiện Hợp đồng của một bên không vi phạm các quy định trong điều lệ doanh nghiệp của bên đó, không vi phạm các quy định của pháp luật và quyết định, bản án của tòa án mà bên đó là đối tượng áp dụng hoặc hợp đồng, thỏa thuận khác mà bên đó là một bên tham gia.

3. Việc ký kết và thực hiện Hợp đồng của các bên được thực hiện đúng theo điều kiện và nội dung của Giấy phép hoạt động điện lực được cơ quan có thẩm quyền cấp và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Hai bên không phải là đối tượng bị kiện trong vụ kiện tại tòa án hoặc trọng tài thương mại hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền, mà kết quả của vụ kiện này có thể làm thay đổi đáng kể khả năng tài chính hoặc khả năng thực hiện nghĩa vụ của các bên theo Hợp đồng, hoặc có thể gây ảnh hưởng tới giá trị và hiệu lực của Hợp đồng.

5. Hai bên cam kết thực hiện đúng các nghĩa vụ và nội dung quy định tại Hợp đồng.

Điều 5. Điều độ và vận hành Nhà máy điện

1. Nghĩa vụ đăng ký phương thức huy động

Bên bán có nghĩa vụ đăng ký với Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia và gửi cho Bên mua bản đăng ký phương thức huy động từng tổ máy của Nhà máy điện theo Quy định về trình tự, thủ tục lập, phê duyệt kế hoạch vận hành hệ thống điện quốc gia do Cục Điều tiết điện lực ban hành, Quy định hệ thống điện truyền tải và Quy trình điều độ hệ thống điện do Bộ Công Thương ban hành, Quy trình phối hợp vận hành giữa Bên bán và Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

2. Vận hành Nhà máy điện

a) Bên bán có trách nhiệm tuân thủ các quy định về điều độ và vận hành Nhà máy điện theo Quy định hệ thống điện truyền tải, Quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh và Quy trình điều độ hệ thống điện do Bộ Công Thương ban hành; Quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật ngành điện và các văn bản có liên quan khác. Bên bán có nghĩa vụ bảo dưỡng, vận hành các tổ máy của Nhà máy điện theo đặc tính kỹ thuật tại Phụ lục I và Phụ lục II của Hợp đồng;

b) Bên bán có nghĩa vụ lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng các thiết bị để hòa đồng bộ Nhà máy điện với hệ thống điện quốc gia. Bên bán có trách nhiệm tuân thủ Quy định hệ thống điện truyền tải do Bộ Công Thương ban hành, Quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật ngành điện và các quy định về điều độ khi hòa đồng bộ Nhà máy điện với hệ thống điện quốc gia;

c) Trường hợp phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia đe dọa gây sự cố các thiết bị chính của Nhà máy điện, gây thương tích hoặc thiệt hại về người và thiết bị, Bên bán có quyền tách các tổ máy khỏi Hệ thống điện.

Điều 6. Lập hóa đơn và thanh toán

1. Lập hóa đơn và thanh toán tiền điện

a) Trước ngày 05 hàng tháng, Bên bán gửi thông báo thanh toán tiền điện kèm theo hồ sơ thanh toán của tháng trước liền kề cho Bên mua.

Nội dung hồ sơ thanh toán hợp đồng theo quy định thị trường bán buôn điện cạnh tranh.

b) Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ thanh toán, Bên mua kiểm tra tính chính xác của hồ sơ thanh toán. Trường hợp phát hiện có sai sót, Bên mua thông báo bằng văn bản cho Bên bán để hoàn chỉnh hồ sơ thanh toán. Sau khi kiểm tra hồ sơ thanh toán, Bên mua gửi thông báo xác nhận hồ sơ thanh toán cho Bên bán;

c) Trước ngày 20 hàng tháng, Bên bán phát hành và gửi hóa đơn thanh toán cho Bên mua. Hóa đơn thanh toán được lập theo quy định của Bộ Tài chính;

d) Đến ngày đến hạn thanh toán do hai bên thỏa thuận, Bên mua có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản tiền ghi trong hóa đơn thanh toán tiền điện của tháng trước liền kề bằng phương thức chuyển khoản. Phí chuyển khoản do Bên mua chịu;

đ) Trường hợp tại thời điểm phát hành hóa đơn thanh toán mà không có đủ số liệu để lập hóa đơn (bao gồm cả bản kê thanh toán do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia cung cấp), Bên bán có quyền tạm tính tiền điện thanh toán trên cơ sở ước tính hợp lý các số liệu còn thiếu, giá điện tạm tính bằng 80% giá điện Hợp đồng. Khoản tiền thanh toán hiệu chỉnh được bù trừ vào tiền điện thanh toán của tháng có số liệu chính thức.

2. Tranh chấp trong thanh toán

a) Trường hợp không đồng ý với một phần hoặc toàn bộ khoản tiền ghi trong hóa đơn thanh toán, Bên mua phải có thông báo bằng văn bản trước ngày đến hạn thanh toán về khoản tiền ghi trong hóa đơn và lý do không đồng ý. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản tiền không tranh chấp trước hoặc trong ngày đến hạn thanh toán;

b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo về khoản tiền tranh chấp, Bên bán phải gửi văn bản trả lời chính thức cho Bên mua. Trường hợp hai bên không thông

nhất về khoản tiền tranh chấp, một trong hai bên có quyền thực hiện các quy định giải quyết tranh chấp tại Điều 11 của Hợp đồng.

Trường hợp tranh chấp phát sinh từ thông tin trong bản kê thanh toán của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia, các bên phải áp dụng các quy định giải quyết tranh chấp trong thị trường điện quy định tại Quy định vận hành thị trường điện do Bộ Công Thương ban hành.

c) Trường hợp một bên không có văn bản thông báo tranh chấp về khoản tiền thanh toán trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát hành hóa đơn thì bên đó được xem là từ bỏ quyền khiếu nại về khoản tiền phải thanh toán trong hóa đơn đã phát hành.

3. Xác định tiền lãi

Việc tính lãi được áp dụng cho:

- a) Khoản tiền điện hàng tháng chậm trả khi đến hạn thanh toán quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều này;
- b) Khoản tiền phải trả theo quyết định giải quyết tranh chấp quy định tại Điều 11 của Hợp đồng;
- c) Khoản hiệu chỉnh tiền điện phải thanh toán hàng tháng theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều này.

Tiền lãi được ghép lãi hàng tháng từ ngày ngay sau ngày đến hạn thanh toán đến ngày thanh toán thực tế với lãi suất được tính bằng trung bình của lãi suất tiền gửi bằng đồng Việt Nam vào ngày đến hạn thanh toán tại hóa đơn, kỳ hạn 12 tháng trả sau dành cho khách hàng cá nhân của bốn ngân hàng thương mại gồm Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam hoặc đơn vị kế thừa hợp pháp của các ngân hàng này cộng biên lãi suất 3%/năm.

4. Bù trừ

Các bên có thể bù trừ khoản nợ, các khoản tiền tranh chấp đã được giải quyết, các khoản tiền hiệu chỉnh và tiền lãi vào tiền điện thanh toán hàng tháng khi lập hóa đơn cho tháng thanh toán gần nhất.

Điều 7. Sự kiện ảnh hưởng việc thực hiện Hợp đồng và chế tài áp dụng

1. Các sự kiện ảnh hưởng việc thực hiện Hợp đồng của Bên mua

a) Các sự kiện liên quan đến giải thể, phá sản của Bên bán gồm:

- (i) Bên bán bị giải thể (trừ khi việc giải thể là để sáp nhập hoặc hợp nhất);
- (ii) Bên bán không có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn;
- (iii) Bên bán thực hiện việc chuyển nhượng hoặc sáp nhập toàn bộ công ty với bên chủ nợ hoặc sáp nhập vì lợi ích của bên chủ nợ;
- (iv) Bên bán có quyết định của Tòa án về việc mở thủ tục phá sản đối với Bên bán.

b) Bên bán vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng và vi phạm này không được khắc phục trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày có thông báo của Bên mua về hành vi vi phạm đó.